

**CÔNG TY CỔ PHẦN SEONA VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SEONA VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SEONA VIET NAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110325515

**3. Ngày thành lập:** 18/04/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Ô đất số 43 khu dân dân Phú Đô – SN 65 Ngõ 54 đường Lê Quang Đạo, Phường Phú Đô, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0336789042

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Mã ngành |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>(Trừ đấu giá)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4610     |
| 2.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4632     |
| 3.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4633     |
| 4.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác<br>- Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế<br>- Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh<br>- Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh<br>- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện<br>- Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao<br>- Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm | 4649     |
| 5.  | Dịch vụ đóng gói<br>(Trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 8292     |
| 6.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Xuất nhập khẩu hàng hóa;<br>- Đại diện thương nhân;<br>- Ủy thác mua bán hàng hóa;<br>- Nhượng quyền thương mại;<br>- Dịch vụ thương mại điện tử.                                                                                                                                                 | 8299     |
| 7.  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản                                                                                                                                                                                                                                                                  | 6810     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                        |             |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 8.  | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản                                                                                                                                                           | 6820        |
| 9.  | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                      | 4690        |
| 10. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                                                   | 4711        |
| 11. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Trừ đấu giá)                                                                                                                                                                                                       | 4719        |
| 12. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh | 4722(Chính) |
| 13. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                         | 4723        |
| 14. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                                                                                       | 4781        |
| 15. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>Chi tiết:<br>– Dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử (Trừ đấu giá)                                                                                                                                       | 4791        |
| 16. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                            | 5210        |
| 17. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                               | 4761        |
| 18. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                               | 4773        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 100.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông          | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                                                                                                                                      | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | NGUYỄN<br>VIỆT ĐỨC   | Căn hộ chung cư<br>số A23612, Tòa<br>nhà CT02 (A2),<br>Dự án khu chức<br>năng đô thị Thành<br>phố Xanh<br>Vinhomes<br>Gardenia, TDP số<br>16, Phường Cầu<br>Diễn, Quận Nam<br>Tư Liêm, Thành<br>phố Hà Nội, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 25.000        | 250.000.000              | 25,000       | 0420830000<br>79                                                                                                       |            |
|     |                      |                                                                                                                                                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                                                                                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                                                                                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                                                                                                                                                         | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                                                                                                                                                         | Tổng số                            | 25.000        | 250.000.000              | 25,000       |                                                                                                                        |            |
| 2   | VÕ THỊ<br>PHƯƠNG CHI | A1112 Chung cư<br>Thiên niên Kỷ số<br>4 Quang Trung,<br>Phường Yết Kiêu,<br>Quận Hà Đông,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam                                                                                              | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 38.000        | 380.000.000              | 38,000       | 0361730016<br>11                                                                                                       |            |
|     |                      |                                                                                                                                                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                                                                                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                                                                                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                                                                                                                                                         | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                                                                                                                                                         | Tổng số                            | 38.000        | 380.000.000              | 38,000       |                                                                                                                        |            |

|   |              |                                                                                                 |                           |        |             |        |              |
|---|--------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|-------------|--------|--------------|
| 3 | TRẦN ĐỨC ANH | Số 311 Đường Trần Hưng Đạo, Phường An Khánh, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 37.000 | 370.000.000 | 37,000 | 036093012418 |
|   |              |                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |              |                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |              |                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |              |                                                                                                 | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |              |                                                                                                 | Tổng số                   | 37.000 | 370.000.000 | 37,000 |              |
|   |              |                                                                                                 |                           |        |             |        |              |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                         |           |                                                                                                               |         |

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN VIỆT ĐỨC

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 08/11/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 042083000079

Ngày cấp: 20/07/2021

Nơi cấp: Cục Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Căn hộ chung cư số A23612, Tòa nhà CT02 (A2), Dự án khu chức năng đô thị Thành phố Xanh Vinhomes Gardenia, TDP số 16, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Căn hộ chung cư số A23612, Tòa nhà CT02 (A2), Dự án khu chức năng đô thị Thành phố Xanh Vinhomes Gardenia, TDP số 16, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội